

Bản án số: 414/2025/DS-PT

Ngày 28 – 11 – 2025

V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phan Công Trí.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Thành Lập.

2. Ông Đặng Minh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Điện - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 335/2025/TLPT-DS, ngày 02/10/2025 về việc “*Tranh chấp hui*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 238/2025/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là Toà án nhân dân khu vực 3, tỉnh Cà Mau) bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 402/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trương Tấn Đ**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp C, xã T, tỉnh Cà Mau)(có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Trần Văn M**, sinh năm 1971 (có mặt).

2.2. Bà **Huỳnh Thị S**, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp C, xã S, tỉnh Cà Mau).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Ngô Thị H**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp C, xã T, tỉnh Cà Mau)(có mặt).

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Trần Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ông Trương Tấn Đ là nguyên đơn trình bày: Ngày 25/02/2012 âm lịch vợ chồng ông Trần Văn M, bà Huỳnh Thị S mở dây hụi loại 5.000.000 đồng, gồm 31 phần, mỗi tháng khui một lần. Ông tham gia 01 phần (Danh sách hụi đề tên Đạt T).

Khi vợ chồng ông M ngừng hụi, đôi bên thoả thuận cản trừ tiền hụi sống của ông với tiền hụi chết của bà H và bà P; sau khi cản trừ, vợ chồng ông M phải trả cho ông số tiền 15.000.000 đồng, trong đó vốn hụi là 8.300.000 đồng và lãi hụi là 6.700.000 đồng.

Nay ông yêu cầu ông M và bà S trả vốn hụi cho ông số tiền 8.300.000 đồng, không yêu cầu vợ chồng ông M trả lãi hụi.

Theo bị đơn ông Trần Văn M, bà Huỳnh Thị S trình bày: Ông bà thống nhất với lời trình bày của ông Đ về các nội dung: Việc mở hụi; việc tham gia hụi của ông Đ, bà H và bà P; việc cản trừ nợ hụi giữa phần hụi của ông Đ với phần hụi của bà H và bà P. Sau khi cản trừ thì vợ chồng ông M còn nợ ông Đ vốn hụi là 8.300.000 đồng.

Tuy nhiên, ông bà đã trả đủ số tiền này cho vợ chồng ông Đ. Do ông bà đã trả số tiền 8.300.000 đồng cho vợ chồng ông Đ, không còn nợ, nên không đồng ý trả theo yêu cầu của ông Đ.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị H trình bày: Bà thống nhất lời trình bày của chồng bà là ông Trương Tấn Đ.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 238/2025/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là Toà án nhân dân khu vực 3, tỉnh Cà Mau).

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Tấn Đ.

Buộc ông Trần Văn M bà bà Huỳnh Thị S trả cho ông Trương Tấn Đ số tiền 8.300.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025, bị đơn ông Trần Văn M kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm huỷ Bản án sơ thẩm hoặc sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 238/2025/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Trần Văn M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử; Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn M; Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 238/2025/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn M hợp lệ. Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm, quy định tại Điều 272, Điều 273, Điều 276, Điều 278, Điều 280 và Điều 285 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Trương Tấn Đ yêu cầu ông Trần Văn M và bà Huỳnh Thị S trả lại cho ông Đ số tiền hui 8.300.000 đồng.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn M:

[3.1] Ông Trương Tấn Đ, ông Trần Văn M thừa nhận giữa các bên có diễn ra giao dịch hui được mở ngày 25/02/2012 âm lịch. Tuy nhiên, các bên đã thoả thuận chấm dứt hui trước thời hạn và ông M, bà S có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Đ số tiền hui 8.300.000 đồng. Mặc dù thoả thuận hoàn trả tiền giữa các bên không được lập thành văn bản, nhưng tại phiên toà ngày 27/6/2025, ông Trần Văn M thừa nhận có sự việc thoả thuận hoàn trả số tiền 8.300.000 đồng cho ông Đ (bút lục 67). Sự thừa nhận nợ của ông Trần Văn M là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3.2] Ông Trần Văn M đã thừa nhận có nghĩa vụ hoàn trả số tiền hui 8.300.000 đồng cho ông Trương Tấn Đ và ông khẳng định đã hoàn trả xong số tiền này cho ông Đ. Ông M không có chứng cứ chứng minh đã trả tiền xong cho ông Đ, ông Đ cũng không thừa nhận có sự việc ông M đã trả số tiền 8.300.000 đồng cho ông. Do đó, không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của ông M về việc đã trả tiền xong cho ông Đ.

[3.3] Tại đơn kháng cáo, ông M cho rằng nợ đã hơn 10 năm nhưng ông Đ không đòi là đã hết thời hiệu khởi kiện. Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015, thời hiệu khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm kể từ ngày biết được quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm. Song, Toà án không đương nhiên áp dụng thời hiệu mà phải theo sự yêu cầu của đương sự được đưa ra trước khi Toà án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định, theo

quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do ông M không yêu cầu áp dụng thời hiệu tại Toà án cấp sơ thẩm, nên Toà án cấp sơ thẩm không áp dụng là đúng pháp luật.

[3.4] Từ sự phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn M1, giữ nguyên nguyên Bản án dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Trần Văn M không được chấp nhận kháng cáo, nên phải chịu 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn M.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 238/2025/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Cà Mau).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Tấn Đ.

Buộc ông Trần Văn M và bà Huỳnh Thị S trả cho ông Trương Tấn Đ số tiền 8.300.000 đồng (Tám triệu ba trăm nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự:

- Ông Trần Văn M và bà Huỳnh Thị S phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch 415.000 đồng (Bốn trăm mười lăm nghìn đồng).

- Ông Trương Tấn Đ không phải chịu án phí sơ thẩm, đã được miễn dự nộp tạm ứng án phí theo quy định.

- Ông Trần Văn M phải chịu án phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ông Trần Văn M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0011256 ngày 07/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND khu vực 3, tỉnh Cà Mau;
- PTHADS khu vực 3, tỉnh Cà Mau;
- Đường sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Phan Công Trí